

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 12/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Phạm Thái Bình D, sinh năm: 1996 tại: Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Địa chỉ thường trú: Tổ A, phường N, Thành phố Q, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm T (chết) và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con, anh chị em có 02 người kể cả bị cáo; Nhân thân: Ngày 04/12/2012 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 297/2012/HSST, khi bị kết án bị cáo chưa đủ 16 tuổi; Ngày 01/3/2017 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm gia tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 19/6/2020 cho đến nay; Bị cáo được tích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/6/2020, Phạm Thái Bình D đến khu vực ngã năm chuồng chó (Gò Vấp) mua 01 gói ma túy của một người phụ nữ (chưa xác định lai lịch) với giá 800.000 đồng. D cất giấu số ma túy vừa mua vào túi áo bên trái đang mặc rồi đón xe grab đến nhà của Nguyễn Văn H tại nhà không số, tổ 22, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn để trả tiền cho H. Sau đó D nhờ H chở về chỗ ở tại khách sạn Phương Đông. H đưa xe máy biển số 62N1-617.58 cho D điều khiển chở H phía sau. Khi cả hai đến trước nhà số 37/5X tổ 16, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì bị Công an phát hiện nghi vấn nên kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ trong túi áo của D 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (bút lục 25-27).

Tiến hành kiểm tra phòng 3.2 khách sạn Đông Phương, địa chỉ 27C tổ 20, ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn do Phạm Thái Bình D thuê để ở, thu giữ 01 hộp nhựa màu cam bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; một gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh; 02 ống thủy tinh bên trong chứa vết màu đen; 01 bình nhựa có nắp đậy màu đỏ trên nắp gắn 01 ống hút nhựa màu trắng (bút lục 35-36).

Tại thời điểm khám xét, trong phòng 3.2 khách sạn Đông Phương có Lê Tài L là bạn gái của Phạm Thái Bình D nên Cơ quan điều tra yêu cầu về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thái Bình D khai nhận do nghiện ma túy nên mua về cất giấu để sử dụng. D mua ma túy một mình, Nguyễn Văn H và Lê Tài L không biết và không hùn tiền với D để mua ma túy. D cho Lê Tài L sử dụng ma túy chung tại phòng 3.2 khách sạn Đông Phương 03 lần, lần thứ nhất vào khoảng 20 giờ ngày 04/6/2020, lần thứ hai vào khoảng 20 giờ ngày 11/6/2020; lần 3 vào khoảng 20 giờ 18/6/2020. Lời khai của D, H, L phù hợp với nhau.

Tại kết luận giám định số 1045/KLGD-H ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4745g (một phẩy bốn bảy bốn năm gam) loại Methamphetamine

- Gói 2:

- + Tinh thể không màu trong gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4832g (không phẩy bốn tám ba hai gam), loại Katamine

- + 01 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4623gam loại Methamphetamine, Katamine, MDMA.

- Gói 3: Bụi màu đen dính trong 02 co thủy tinh có một đầu tròn không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine dạng vết.

Vật chứng:

- 03 gói niêm phong số vụ 1045;

- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng đồng của Phạm Thái Bình D sử dụng liên lạc mua ma túy;

- 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng.

Riêng xe máy biển số 62N1-617.58 và 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng đồng của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã giao cho Công an xã Bà Điểm xử lý.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thái Bình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Thái Bình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D: từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong ghi số vụ 1045/20 (1,2,3); 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng đồng của Phạm Thái Bình D sử dụng liên lạc mua ma túy.

Bị cáo Phạm Thái Bình D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ

cơ sở để kết luận: Vào lúc 10 giờ ngày 19/6/2020 bị cáo Phạm Thái Bình D đã có hành vi cất giữ ma túy để sử dụng thì bị công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Căn cứ kết luận giám định số 1045/KLGD-H ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hồ Chí Minh thì gói tinh thể không màu thu giữ trong túi áo của D là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,4745 gram loại Methamphetamine. Ngoài ra, khi khám xét phòng 3.2 khách sạn do D thuê để ở còn thu thêm 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4832gram, loại Katamine và 01 viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4623gam loại Methamphetamine, Katamine, MDMA. Số ma túy này bị cáo mua để sử dụng và đã cho Lê Tài L sử dụng ma túy chung tại phòng 3.2 khách sạn Đông Phương 03 lần, lần thứ nhất vào khoảng 20 giờ ngày 04/6/2020, lần thứ hai vào khoảng 20 giờ ngày 11/6/2020; lần 3 vào khoảng 20 giờ 18/6/2020 đúng như bản cáo trạng đã truy tố.

Hành vi cất giữ ma túy với khối lượng 1,4745 gram loại Methamphetamine; 0,4832gram loại Katamine và 0,4623gam loại Methamphetamine, Katamine, MDMA để sử dụng của bị cáo Phạm Thái Bình D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi cho người nghiện Lê Tài L sử dụng ma túy chung tại nơi ở của bị cáo là phòng 3.2 khách sạn Đông Phương 03 lần đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố để xét xử bị cáo theo các điều luật viện đã nêu trên là đúng người, đúng tội nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Bị cáo D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã từ bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng.

[7] Đối với người bán ma túy cho D, do không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với Lê Tài L, Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong ghi số vụ 1045/20 (1,2,3); 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng đồng của Phạm Thái Bình D sử dụng liên lạc mua ma túy.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47; Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thái Bình D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Thái Bình D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội bị cáo phải chấp hành là: 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 19/6/2020.

3. Tạm giam bị cáo Phạm Thái Bình D 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong ghi số vụ 1045/20 (1,2,3); 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng đồng của Phạm Thái Bình D sử dụng liên lạc mua ma túy.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số số

161/QĐ-VKS-HS ngày 30/10/2020, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thái Bình D phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh